

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2021/HS-PT**

Ngày: 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương

Bà Bùi Kim Rết

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 148/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 2002 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp 12, xã P, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, khu phố H, thị trấn P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn P2, sinh năm 1983 và bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại – Có mặt;

(Ngoài ra trong vụ án còn người bị hại nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T thuê phòng trọ số 4 thuộc dãy nhà trọ của bà Trần Thị H1 (sinh năm 1969), ngụ tại khu phố K, thị trấn P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai để ở. Vào khoảng 15 giờ ngày 18/9/2020, T biết bà H1 bận trông coi cửa hàng mua

bán xe đạp điện phía trước nhà nên lên vào phòng ngủ của bà H1 (phía sau cửa hàng mua bán xe đạp điện) để trộm cắp tài sản. Tại đây, T lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 110, màu đen của bà H1 đang sạc pin để trên loa thùng bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó, T nhìn thấy 01 tủ sắt sát giường ngủ nên dùng tay cạy cánh cửa tủ và thấy bên trong chứa nhiều vàng, T lấy 01 móc nhôm dùng phơi quần áo (có sẵn trong phòng ngủ của bà H1) bẻ cong một đầu thành hình chữ U và dùng thanh nhôm lôi ra khỏi tủ 01 nhẫn tròn màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 3,7567 gam tương ứng 01 chỉ; 01 nhẫn tròn màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 3,7618 gam tương ứng 01 chỉ; 01 miếng kim loại hình Ovan màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 1,8757 gam tương ứng 05 phân; 01 miếng kim loại hình Ovan màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 1,8746 gam tương ứng 05 phân; 01 vòng lắc bi, loại vàng trắng, trọng lượng 4,1682 gam. Lúc này, bà H1 đi vào phòng ngủ phát hiện T đang trộm cắp tài sản nên khóa cửa phòng ngủ và gọi ông Phan Thanh B (sinh năm 1967, chồng bà H1) bắt giữ T và giao Công an thị trấn P1, huyện T1 lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 202/KLGD-HĐĐG ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110, màu đen, có trị giá 315.000 đồng; 01 nhẫn tròn màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 3,7567 gam tương ứng 01 chỉ, có trị giá 5.345.000 đồng; 01 nhẫn tròn màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 3,7618 gam tương ứng 01 chỉ, có trị giá 5.345.000 đồng; 01 miếng kim loại hình Ovan màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 1,8757 gam tương ứng 05 phân, có trị giá 2.756.500 đồng; 01 miếng kim loại hình Ovan màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 1,8746 gam tương ứng 05 phân, có trị giá 2.756.500 đồng; 01 vòng lắc bi, loại vàng trắng, trọng lượng 4,1682 gam, có trị giá 4.443.301 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 20.961.301 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110, màu đen; 01 nhẫn tròn màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 3,7567 gam tương ứng 01 chỉ; 01 nhẫn tròn màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 3,7618 gam tương ứng 01 chỉ; 01 miếng kim loại hình Ovan màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 1,8757 gam tương ứng 05 phân; 01 miếng kim loại hình Ovan màu vàng, loại vàng 9999, trọng lượng là 1,8746 gam tương ứng 05 phân; 01 vòng lắc bi, loại vàng trắng, trọng lượng 4,1682 gam, 01 thanh kim loại hình chữ U.

Quá trình điều tra bà Trần Thị H1 không yêu cầu T bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Quốc T, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tình tiết và chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án sơ thẩm số 148/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam là 09 ngày (từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/12/2020, bị cáo Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận tội và thừa nhận án sơ thẩm xử là đúng hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo xin được hưởng án treo và không cung cấp tình tiết giảm nhẹ gì mới.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng pháp luật, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ xử lý bị cáo mức án 01 năm tù là tương xứng. Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 18/9/2020, lợi dụng sơ hở của bà Trần Thị H1 là chủ phòng trọ mà T đang thuê ở, T đã lẻn vào phòng ngủ nhà bà H1 lấy trộm điện thoại di động và một số vàng, tổng giá trị tài sản T lấy trộm được là 20.961.301 đồng. Hành vi của T đã bị bà H1 bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, nhưng lười lao động nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để phục vụ nhu cầu cá nhân, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt... để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và xử bị cáo mức án 01 (một) năm tù là hoàn toàn phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T, giữ nguyên Bản án số 148/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam là 09 ngày (từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020).

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương